

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị L - Sinh ngày: 01/6/1982;

Số CCCD: 038182xxxxxx

Địa chỉ: Thôn 5, xã V, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Ông Tống Đức T - Sinh ngày: 05/3/1985;

Số CCCD: 038085xxxxxx

Địa chỉ: Thôn 5, xã V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị L và ông Tống Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lưu Thị L và ông Tống Đức T.

- **Về con chung:** Công nhận bà Lưu Thị L và ông Tống Đức T có 03 con chung tên là: Tống Hà V (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 06/9/2004, Tống Thị Hà L1 (Giới

tính: Nữ) – sinh ngày 01/5/2011 và Tổng Đức Hoàng N (Giới tính: Nam) – sinh ngày 01/3/2015. Cháu V bị khuyết tật (thiếu năng trí tuệ, lác mắt) từ nhỏ, đang được hưởng trợ cấp xã hội; cháu L1 và cháu N phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Bà Lưu Thị L và ông Tổng Đức T thống nhất, thỏa thuận giao 02 con chung là cháu V và cháu L1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là cháu N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu V khỏi bệnh và cháu L1, cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lưu Thị L và ông Tổng Đức T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bà Lưu Thị L và ông Tổng Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Bà Lưu Thị L và ông Tổng Đức T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lưu Thị L và ông Tổng Đức T thống nhất, thỏa thuận: Bà Lưu Thị L chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0002171, ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, bà L được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Tổng Đức T không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang